

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành;

Ông Đặng Văn Pé.

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1980 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N, sinh năm 1959 và bà Vi Thị H (đã chết); có vợ là Vi Thị Đ, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn M, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1996 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Hoàng Thị P, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1968 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 (đã chết) và bà Lâm Thị T (đã chết); có chồng là Hoàng Văn C (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 (đã chết) và bà Lý Thị Xấy (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Loan, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Hoàng Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 (đã chết) và bà Lý Thị S1 (đã chết); có vợ là La Thị L, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-8-2020 cho đến nay, có mặt.

6. Lý Văn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1977 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn K, sinh năm 1944 và bà Lý Thị N (đã chết); có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Vi Thị Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị P1 (đã chết); có chồng là Hoàng Văn B1, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính,

chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

8. Hoàng Thị B, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T (đã chết); có chồng là Lý Văn L1, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

9. Lý Thị L, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Y (đã chết) và bà Lý Thị T1, sinh năm 1947; có chồng là Hoàng Văn N1, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

10. Hoàng Văn T1, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1964; có vợ là Tòng Thị D, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

11. Lâm Thị L, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S1 (đã chết) và bà Lý Thị L3, sinh năm 1961; có chồng là Lý Văn N2, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn sinh năm 2012 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-8-2020 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18-8-2020, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn T, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lý Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Lâm Thị L có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức “đánh liêng” tại nhà của Vi Thị Q, ở thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đã thu giữ tổng số tiền là 6.820.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), trên người các đối tượng là 4.420.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) cùng các công cụ, phương tiện dùng cho việc đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận về hành vi đánh bạc trái phép của mình như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18-8-2020, Lý Văn T, Hoàng Thị P và Hoàng Văn M có mặt tại nhà Vi Thị Q, ở thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi, uống nước. Sau đó Lý Văn T, Hoàng Thị P và Hoàng Văn M cùng rủ nhau đánh bài chơi và hỏi ý kiến Vi Thị Q, được Vi Thị Q trả lời “*ừ chơi vui thì chơi đi*”, sau đó Vi Thị Q lấy 01 bộ bài cũ để trên tủ nhà đưa cho ba người này rồi Vi Thị Q xuống bếp nấu cơm rượu. Khi mới chơi bài Lý Văn T, Hoàng Thị P và Hoàng Văn M bắt đầu đánh bài bằng hình thức “đánh tiền lên” để giải trí. Được một lúc thì chuyển sang đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh liêng” thắng thua bằng tiền. Sau đó Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Nông Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1 và Lâm Thị L đến tham gia đánh bạc cùng. Hoàng Thị C, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có đến nhà Vi Thị Q nhưng chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc. Vi Thị Q là chủ nhà không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ cũng không yêu cầu mọi người trả tiền, nhưng khi các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình thì bị cáo cũng không có ý kiến phản đối gì. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Về hình thức đánh bạc: Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”. Khi chơi liêng các bị cáo đặt tiền mỗi ván là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gọi đây là tiền “gà”, tiền “tố” cao nhất một ván là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Trong một ván bạc, người cầm chương sẽ chia bài cho người chơi bắt đầu từ người cầm chương, mỗi người chơi được chia ba lá bài để tính điểm khi chơi, điểm được tính từ nhỏ đến lớn lần lượt từ 0 điểm đến 9 điểm, “ảnh” (tức là ba lá bài đầu người, trừ trường hợp bài có ba lá J, Q, K), “liêng” (tức là ba lá bài theo thứ tự liên tiếp nhau như 4, 5, 6 hoặc J, Q, K; liêng thấp điểm nhất là A, 2, 3, liêng lớn điểm nhất là Q, K, A) và “sáp” là khi người chơi có ba lá bài giống nhau, ví dụ như ba lá 6 hoặc ba lá bài A là lớn điểm nhất. Người cầm chương là người được quyền “tố” đầu tiên và đặt ít nhất là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gọi là tiền “tố”, nếu không “tố” thì bỏ bài và nhường

quyền “tổ” cho người kế tiếp, người kế tiếp sẽ tiếp tục “tổ”, nếu không tổ thì lại nhường quyền “tổ” cho người tiếp theo. Nếu ai không tiếp tục đặt tiền theo người “tổ” thì coi như bỏ ván bài đó và thua số tiền đã đặt, còn lại người chơi nào thì “tổ” với nhau ai cao điểm hơn thì người đó thắng tiền.

Đối với số tiền sử dụng để đánh bạc, các bị cáo khai nhận như sau: Hoàng Văn M sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc đến khi bắt quả tang bị thu giữ trên người 2.500.000 đồng; Hoàng Thị P mang theo 1.750.000 đồng, chỉ sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc và thua hết, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 1.000.000 đồng trên người không dùng đánh bạc; Nông Văn T khai sử dụng 600.000 đồng đánh bạc đến khi bắt quả tang bị thu giữ hết trên chiếu bạc; Hoàng Văn T khai được sử dụng 360.000 đồng đánh bạc và thua hết; Hoàng Văn H sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc và thua đến khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người 220.000 đồng; Hoàng Văn T1 sử dụng 230.000 đồng đánh bạc và thua hết; Lâm Thị L sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc thua còn 60.000 đồng để trên chiếu bạc khi bắt quả tang bị thu giữ; Lý Thị L sử dụng 90.000 đồng để đánh bạc và thua còn 60.000 đồng đến khi bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc; Hoàng Thị B sử dụng 80.000 đồng để đánh bạc và thua hết; Lý Văn T khai sử dụng 60.000 đồng đánh bạc và thua hết. Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Vi Thị Q khai không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ, tiền phí cũng không yêu cầu mọi người trả tiền, nhưng khi thấy các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình thì bị cáo cũng không có ý kiến gì. Hoàng Thị C không tham gia đánh bạc nhưng khi bắt quả tang bị thu giữ 700.000 đồng trên người.

Tại Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSLB, ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Lý Văn T, Hoàng Văn H, Lâm Thị L, Hoàng Văn T, Vi Thị Q, về tội: *Đánh bạc*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Lý Văn T, Hoàng Văn H, Lâm Thị L, Hoàng Văn T, Vi Thị Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1. Đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P từ 08 tháng tù cho hưởng án treo

đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1 từ 06 tháng tù cho hưởng án treo đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 3 Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q, Hoàng Thị B, Lý Thị L và Lâm Thị L. Các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Lâm Thị L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q mức án tù 08 tháng cải tạo không giam giữ đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Hoàng Thị B, Lý Thị L và Lâm Thị L mức án tù 06 tháng cải tạo không giam giữ đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị không áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo do các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập không ổn định, sống cùng gia đình và không có tài sản riêng. Về xử lý vật chứng: Đối với 07 (bảy) điện thoại di động và 04 (bốn) xe mô tô do không có liên quan đến việc đánh bạc, ngày 22-9-2020, Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định. Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m và 01 (một) hộp nhựa màu đen, chiều cao 9cm, đường kính 15cm là vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Thị P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và trả lại cho bà Hoàng Thị C số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), xác định số tiền trên không dùng vào việc phạm tội; đối với số tiền 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18-8-2020 tại nhà của Vi Thị Q, thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Lý Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Lâm Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “*đánh liêng*”. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cùng các vật chứng khác có liên quan. Vi Thị Q là chủ nhà tuy không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ hay lợi ích vật chất gì, nhưng khi thấy các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà của mình thì bị cáo cũng không có ý kiến gì nên xác định bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc với vai trò giúp sức mà không phạm tội Gá bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì tư lợi cá nhân, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế cho chính bản thân và gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là một tệ nạn đang là vấn đề bức xúc trong xã hội, hiện nay Nhà nước ta đang nghiêm cấm hành vi này dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không phân công vai trò cụ thể, các bị cáo tham gia đánh bạc là do bột phát. Trong vụ án này, các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Thị P và Hoàng Văn M đã có hành vi rủ nhau cùng tham gia đánh bạc; bị cáo Vi Thị Q tuy không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ nhưng khi các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình thì bị cáo không có ý kiến phản đối, đã lấy bộ bài để các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn lại gồm Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Lâm Thị L đều tích cực hưởng ứng tham gia đánh bạc, tuy nhiên trong vụ án này số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, mức thấp nhất là 60.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nông Văn T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị cáo phạm

tội Đánh bạc trong vụ án này, được tại ngoại lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc trong vụ án khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; còn lại 10 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng. Khi được tại ngoại trong vụ án này, bị cáo Nông Văn T lại tiếp tục có hành vi Đánh bạc, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 02-10-2020. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tiếp tục phạm tội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T: Cả 4 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. 04 bị cáo đều thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hoàng Văn T bị mổ u tuyến giáp; các bị cáo Hoàng Văn M có ông nội là Hoàng Hỷ C, bà nội là Hoàng Thị T2 và bố đẻ Hoàng Văn S được Bộ tư lệnh Quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Hoàng Thị P có bố là Hoàng Văn T2, mẹ là Lâm Thị T và chồng Hoàng Văn C2 được Bộ tư lệnh Quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, ông Hoàng Văn T2 được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng 2; bị cáo Hoàng Văn H có bố là Hoàng Văn T3, mẹ là Lý Thị S1 được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, Bộ tư lệnh quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, Ban chấp hành Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Huy chương Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Y tế tặng Huy chương vì sức khỏe nhân dân; bị cáo Hoàng Văn T có bố là Hoàng Văn T2, có mẹ là Lý Thị S1 được Bộ tư lệnh quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, ông Hoàng Văn T2 được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng 2. Do đó, các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị

P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thì Hoàng Văn M sử dụng 2.500.000 đồng; Hoàng Thị P sử dụng 750.000 đồng; Hoàng Văn H sử dụng 350.000 đồng và Hoàng Văn T sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với 06 bị cáo còn lại gồm các bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Lâm Thị L, Hoàng Văn T1. Cả 06 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. 06 bị cáo đều thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lâm Thị L hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Hoàng Văn T1 có một con còn nhỏ sinh năm 2019; bị cáo Lý Văn T có bố là Lý Văn K, mẹ là Lý Thị N được Bộ tư lệnh quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Hoàng Thị B có ông nội là Hoàng Hỷ C, bà nội là Hoàng Thị T2 và bố đẻ Hoàng Văn S được Bộ tư lệnh Quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Lý Thị L có bố là Lý Văn Y, mẹ là Lý Thị T1 được Bộ tư lệnh quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Lâm Thị L có bố là Lâm Văn S1 được Bộ tư lệnh Quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Hoàng Văn T1 có ông nội là Hoàng Văn K1 và bà nội là Hoàng Thị K3 được Bộ tư lệnh Quân khu I cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, hiện nay gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng. Do đó các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Lâm Thị L, Hoàng Văn T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Bị cáo Lý Văn T sử dụng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc và là người tham gia đánh bạc trước; bị cáo Vi Thị Q không đánh bạc, không thu tiền hồ, nhưng khi các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình thì bị cáo không có ý kiến gì, đã cung cấp bộ bài để các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo Hoàng Thị B sử dụng số tiền 80.000 đồng; Lý Thị L sử dụng số tiền 90.000 đồng; Lâm Thị L sử dụng số tiền 100.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn T1 sử dụng số tiền 230.000 đồng để đánh bạc.

[9] Cả 10 bị cáo gồm Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Lý Văn T, Hoàng Văn H, Lâm Thị L, Hoàng Văn T, Vi Thị Q đều không có tình tiết tăng nặng hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này cả 10 bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T xử phạt mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; các bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Lâm Thị L, Hoàng Văn T1 xử phạt mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% hàng tháng và tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập không ổn định, sống cùng gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[11] Đối với bà Hoàng Thị C có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc. Ông Hoàng Văn B là chồng của bị cáo Vi Thị Q đồng chủ sở hữu ngôi nhà, do ông Hoàng Văn B không biết việc các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà mình, không biết việc vợ mình là Vi Thị Q đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và không có hành vi khác giúp sức cho các bị cáo đánh bạc. Cơ quan điều tra không xem xét hình thức xử lý đối với Hoàng Thị C và Hoàng Văn B là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận; riêng đề nghị xử phạt mức án tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Văn T1 là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp hơn.

[13] Về vật chứng: Đối với 07 (bảy) điện thoại di động và 04 (bốn) xe mô tô xác định không có liên quan đến việc đánh bạc, ngày 22-9-2020, Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m và 01 (một) hộp nhựa màu đen, chiều cao 9cm, đường kính 15cm đây là vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; xác định số tiền không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Thị P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và trả cho chị Hoàng Thị C số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); đối với số tiền 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, sử dụng đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Nông Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 3 Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1 và Lâm Thị L. Các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1 và Lâm Thị L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Lý Văn T, Hoàng Văn H, Lâm Thị L, Hoàng Văn T, Vi Thị Q phạm tội *Đánh bạc*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 26-8-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 08 (tám) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-12-2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 08 (tám) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-12-2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-12-2020.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-12-2020.

Giao các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày.

2.7. Xử phạt các bị cáo Vi Thị Q 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày.

2.8. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày.

2.9. Xử phạt bị cáo Lý Thị L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày.

2.10. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày.

2.11. Xử phạt bị cáo Lâm Thị L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lý Văn T, Vi Thị Q, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1 và Lâm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m và 01 (một) hộp nhựa màu đen, chiều cao 9cm, đường kính 15cm;

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

3.3. Tuyên trả lại cho: Bị cáo Hoàng Thị P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); trả lại cho bà Hoàng Thị C; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị B, Lý Thị L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn M, Hoàng Thị P, Lý Văn T, Hoàng Văn H, Lâm Thị L, Hoàng Văn T, Vi Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, t.Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền

